

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Khánh T; vợ: Nguyễn Thị Hồng Th; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 25 tháng 9 năm 2024 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Kiều Đức T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Thanh N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 5, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2024, Nguyễn Thành T đang ở nhà tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định thì có Kiều Đức T1 nhà ở phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam gọi vào số điện thoại 0983980410 của chị Nguyễn Thị Hồng T2 (là vợ của T). Khi T nghe máy thì T1 hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy, loại

Methadone, T đồng ý. T1 chuyển số tiền 1.500.000 đồng từ số tài khoản 89974992, Ngân hàng VP Bank, tên chủ tài khoản Vũ Thị Thanh N đến số tài khoản 0972000512, Ngân hàng MB Bank của T. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/9/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 90H9-9584 đi đến thành phố Nam Định, mục đích mua ma túy để bán cho T1. Khi đi đến khu vực Đền Trần thuộc thôn L, xã M, thành phố N thì T gặp Trần Thị M. Trong lúc nói chuyện, T hỏi M “*Cho cháu ít mế*” rồi lấy ra số tiền 700.000 đồng đưa cho M, M cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 chai nhựa dán nhãn Number 1 bên trong có chứa 1/3 nước dung dịch màu tím. Biết đó là chai đựng dung dịch ma túy nên T cầm chai nhựa rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà thì T mở nắp chai nhựa rồi lấy nước lọc đổ gần đầy vào chai nhựa đựng ma túy vừa mua được, T lấy bìa catton cuộn thành hộp hình trụ tròn rồi cho chai ma túy vào trong hộp, quấn ngoài bằng nilon màu đen, lấy giấy màu trắng loại kẻ ly viết “*T1 găm cầu Đồng Văn SĐT*” và quấn ngoài hộp bằng băng dính màu trắng trong suốt, sau đó treo ở giá để đồ giữa của xe mô tô BKS 90H9-9584. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến tỉnh Hà Nam để bán ma túy cho T1, khi đến địa phận tổ 5, phường L, thành phố P thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu đen, cao khoảng 20cm, dán mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ghi “*T1 găm cầu Đồng Văn SĐT*”, quấn ngoài bằng băng dính màu trắng, bên trong có 01 hộp giấy màu vàng, cao khoảng 20cm có chữ HABECO, bên trong có một chai nhựa dán nhãn Number 1 chứa dung dịch màu tím. Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) đã cho chai nhựa chứa dung dịch màu tím trên vào một túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (15x25) cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- 01 xe mô tô dán nhãn Dream, màu nâu, BKS 90H9-9584, số máy HA08E-1367967, số khung RLHHA080XAY67941.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành T tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 17/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu giám định số 1358, trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ công an giám định dung dịch màu tím bên trong 01 chai nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Tại Bản kết luận giám định số 7120/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy Methadone trong mẫu chất lỏng màu tím ký hiệu QT01 gửi giám định. Thể tích chất lỏng là 295,0mL. Nồng độ Methadone trong mẫu chất lỏng là 0,63mg/mL*”.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-PL ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thành T theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thành T từ 36 đến 42 tháng tù, thời gian được tính kể từ ngày 16/9/2024.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Nguyễn Thành T từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, 01 mảnh giấy nilon màu đen và 01 hộp giấy màu vàng có chữ HABECO. Truy thu của Nguyễn Thành T số tiền 1.500.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 01 xe mô tô BKS 90H9-9584.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Hồng T2 trình bày: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Thành T, ngày 15/9/2024 chị có cho T mượn 01 chiếc điện thoại, số thuê bao là 0983.980.410 để liên lạc nhưng chị không biết T sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó T đã trả cho chị chiếc điện thoại này, nay chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 16/9/2024, tại khu vực tổ 5, phường L, thành phố P, Nguyễn Thành T đang cất giữ trái phép 295,0ml ma túy loại Methadone, nồng độ Methadone là 0,63mg/ml mục đích để bán cho Kiều Đức T1 với giá 1.500.000 đồng thì bị phòng

CSDT tội phạm ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Nguyễn Thành T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặc dù biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích bán trái phép chất ma túy là để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Nhưng xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên chỉ cần phạt bị cáo ở mức phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy loại Methadone hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; đối với 01 mảnh nilon màu đen, dán mảnh giấy ô ly có ghi chữ “T1 gồm cầu Đồng Văn SĐT”, lớp ngoài quần bằng dính màu trắng và 01 hộp giấy màu vàng có chữ HABECO cao khoảng 20cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000đ là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô dán nhãn Dream, màu nâu, biển số 90H9-9584, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T3 (là bố đẻ Nguyễn Thành T). Ông T3 cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông T3.

[7] Về tình tiết khác:

- Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ Nguyễn Thành T, T khai mua của một người phụ nữ tên là M, nhà gần Đền Trần thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình điều tra xác định trên địa bàn xã M, thành phố N có đối tượng Trần Thị M, sinh năm 1960, nơi cư trú thôn L, xã M, thành phố Nam Định. Cơ quan CSDT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành lấy lời khai của Trần Thị M; M xác định bản thân không bán ma túy cho ai, ngày 16/9/2024 không bán trái phép chất ma túy cho T.

Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Thị M trong vụ án này.

- Đối với Kiều Đức T1 là người mua ma túy của Nguyễn Thành T ngày 16/9/2024 với mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định, T1 chưa nhận được ma túy mua của T, bản thân T1 chưa bị kết án về các tội Tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và chưa bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, không có căn cứ để xử lý Kiều Đức T1 theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị Hồng T2 là người đã cho Nguyễn Thành T mượn điện thoại để liên lạc. Quá trình điều tra xác định anh Q và chị T2 không biết việc T sử dụng điện thoại của mình để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với chị Vũ Thị Thanh N là người đã chuyển tiền 1.500.000 đồng qua tài khoản cho Nguyễn Thành T. Quá trình điều tra xác định chị N không biết việc Kiều Đức T1 nhờ chuyển tiền cho T để mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 35 47, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 36 (ba mươi sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

3/ Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với Nguyễn Thành T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì số 7120/KLHS, mặt trước ghi “Cơ quan CSĐT PC04 - Công an tỉnh Hà Nam”; 01 mảnh nilon màu đen, dán mảnh giấy ô ly có ghi chữ “Tiền găm cầu Đồng Văn SĐT”, lớp ngoài quần băng dính màu trắng và 01 hộp giấy màu vàng có chữ HABECO, cao khoảng 20cm.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 01 xe mô tô dán nhãn Dream, màu nâu, biển số 90H9-9584, số máy HA08E-1367967, số khung RLHHA080XAY67941.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Hồng T2 có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQĐVA;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân